| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **QUẬN HOÀNG MAI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **----------** |
| **Số: 572/2022/QĐST-HNGĐ** | *Hoàng Mai, ngày 26 tháng 9 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 700/2022/TLST-V-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

***Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:***

Anh Trần Việt T, sinh năm 1980

HKTT: Phòng 1524 – H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Chị Bùi Thị Thu T, sinh năm 1986

HKTT: Số 45 ngách 72 T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Trú tại: S217 V, xã Đ, huyện G, Hà Nội

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trần Việt T và chị Bùi Thị Thu T đăng ký kết hôn ngày 07/04/2017 tại UBND phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 06 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Gia đình họ hàng hai bên cũng có nhiều lần khuyên giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Nay anh, chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

**Anh Trần Việt T và chị Bùi Thị Thu T.**

- Về con chung: Anh Trần Việt T và chị Bùi Thị Thu T xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Diệp C, sinh ngày 11/2/2017 và Trần Gia H, sinh ngày 14/12/2019. Hiện sức khỏe hai cháu bình thường.

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất:

Giao cháu Trần Diệp C, sinh ngày 11/2/2017 và chấu Trần Gia H, sinh ngày 14/12/2019 cho chị Bùi Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 09/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Việt T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng/ tháng (3.000.000 đồng/ tháng/ 1 cháu) kể từ tháng 09/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Việt T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh Trần Việt T và chị Bùi Thị Thu T thống nhất: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Trần Việt T và chị Bùi Thị Thu T xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Anh Trần Việt T tự nguyện chịu cả 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050568 ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Anh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội (Số 24 – 07/04/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**Trần Thị Kim Cúc**